

Số: 121 -KH/ThU

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Lạt xây dựng kế hoạch triển khai trên địa bàn thành phố Đà Lạt với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy về “Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” một cách toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, đúng định hướng của Tỉnh ủy, phù hợp điều kiện thực tế ở địa phương.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, đề án phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Lạt lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trong việc tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã xác định tại Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu, đề xuất, phối hợp, tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết liệt, đảm bảo yêu cầu sát thực tế và thiết thực, hiệu quả; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra đánh giá tình hình và kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Nâng cao tỷ trọng ngành công nghiệp trong cơ cấu kinh tế, phát triển có chọn lọc, ưu tiên phát triển ngành có lợi thế cạnh tranh theo hướng hiện đại, bền vững. Đột phá trong phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo trên cơ sở khai thác

lợi thế nguồn nguyên liệu có sẵn, tạo ra các sản phẩm có chất lượng và sức cạnh tranh cao, tham gia vào chuỗi giá trị quốc gia cũng như thế giới. Quy hoạch và đầu tư cho quỹ đất sản xuất công nghiệp.

- Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững.

- Phân đấu đến năm 2030 cùng với tỉnh, thành phố Đà Lạt hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ bản có nền công nghiệp theo hướng hiện đại, có tính cạnh tranh cao, một số sản phẩm có sức cạnh tranh quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Cơ cấu giá trị sản xuất (GO) theo giá hiện hành của ngành công nghiệp - xây dựng đạt 18 - 20%.

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 50%.

- Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm tăng trên 8,5%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu ngành công nghiệp chế biến đạt 10%/năm.

3. Định hướng đến năm 2030:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân đạt 13% - 14%/năm; tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp chế biến đạt 9,5% - 10%/năm; tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu ngành công nghiệp chế biến đạt 5% - 7%/năm;

- Duy trì và phát triển mạnh các chuỗi liên kết bền vững giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu đối với các nhóm sản phẩm chủ lực của thành phố.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu:

1.1. Phát triển công nghiệp chế biến có lợi thế cạnh tranh về vùng nguyên liệu, sử dụng công nghệ hiện đại thân thiện môi trường:

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến các loại nông sản, ưu tiên thu hút các dự án chế biến thực phẩm có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường; xác lập chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, mã số vùng trồng cho các sản phẩm nông sản đặc trưng của thành phố.

- Phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản theo hướng tập trung, áp dụng công nghệ tiên tiến, giảm tối đa tác động đến cảnh quan, môi trường sinh thái; sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường để sản xuất các loại vật liệu xây dựng nhân tạo thay thế các nguồn vật liệu tự nhiên. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản để hạn chế tình trạng bán thô, sử dụng tài nguyên khoáng sản kém hiệu quả.

1.2. Phát triển công nghiệp cơ khí, chế tạo phục vụ phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến:

- Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư sản xuất, cung cấp các thiết bị, linh kiện, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, công nghiệp chế biến nông sản đáp ứng tiêu chuẩn và có khả năng cạnh tranh cao với hàng nhập khẩu. Phát triển các cơ sở cơ khí có quy mô phù hợp đáp ứng nhu cầu chế tạo, lắp ráp, sửa chữa dây chuyền thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp và phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn theo hướng ưu tiên phát triển các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp các sản phẩm cơ khí theo hình thức hợp tác, liên doanh liên kết với các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

1.3. Hình thành và phát triển chuỗi liên kết trong hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu:

- Tiếp tục phát triển và mở rộng các chuỗi liên kết bền vững giữa sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến gắn với tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, tạo ra các sản phẩm có chất lượng và sức cạnh tranh cao, tham gia vào chuỗi giá trị hàng hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu.

- Đầu tư mở rộng, có chiều sâu các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản hiện có. Hình thành các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu đối với các nhóm sản phẩm chủ lực như: chè, cà phê, rau củ quả với quy mô phù hợp.

- Đầu tư phát triển hệ thống bảo quản nông sản, các trung tâm logistics để tăng hiệu quả liên kết tiêu thụ hàng hóa, nông sản trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản: Có chính sách đầu tư hoặc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp liên kết đầu tư vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất công nghiệp; thu hút đầu tư phát triển các nhà máy chế biến quy mô lớn, hiện đại ở các vùng nguyên liệu tập trung chất lượng cao như ngành công nghiệp chế biến cà phê, chè, trái cây các loại, tơ tằm và các sản phẩm chăn nuôi khác..., đi vào chiều sâu, sử dụng công nghệ tiên tiến gắn với thương hiệu sản phẩm đặc trưng của thành phố; đa dạng hoá sản phẩm, chú trọng tăng nhanh tỷ trọng những sản phẩm giá trị gia tăng cao và sản phẩm mới.

2. Phát triển công nghiệp năng lượng phục vụ sản xuất công nghiệp:

Xây dựng hệ thống lưới điện của thành phố đồng bộ để vận hành hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp. Tiếp tục thu hút phát triển năng lượng điện gió phù hợp với quy hoạch của thành phố.

3. Phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với du lịch và giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn:

- Phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp; trong đó, khuyến khích hình thành, mở rộng mô hình phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với du lịch (*bao gồm dệt len, hoa đất sét, hoa sấy khô công nghệ cao, sản xuất các sản phẩm tranh bướm, tranh thêu tay, đồ thủ công mỹ nghệ...*).

- Kết hợp, lồng ghép Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới với Chương trình Quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp nông thôn, tổ chức đánh giá và công nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Phát triển, nâng cao chất lượng, mẫu mã các sản phẩm đã được chứng nhận OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhằm phát huy thế mạnh về sản phẩm, vùng nguyên liệu và lao động địa phương.

- Đẩy mạnh áp dụng thương mại điện tử; hỗ trợ các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp xây dựng website giới thiệu, quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm và áp dụng thương mại điện tử; xây dựng bộ tư liệu, thông tin về các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp làm cơ sở quảng bá, giới thiệu gắn với đầu tư phát triển, tiêu thụ sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Đầu tư nguồn lực hỗ trợ phát triển hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp để hình thành các chuỗi liên kết giá trị với các doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

4. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi phát triển công nghiệp; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghiệp:

- Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi và công bằng; hoàn thiện cơ chế chính sách đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đầu tư. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi phục vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

- Vận dụng cao nhất chính sách hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh kịp thời tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ, tuyên truyền và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh như điều kiện kinh doanh, các quy định về lao động, tiền lương, kê khai thuế, nộp thuế, về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ,...; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết các tranh chấp về kinh tế, thương mại, dân sự,... tạo môi trường lành mạnh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy

phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

5. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ trong hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm công nghiệp; hình thành các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tạo động lực khuyến khích, thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Thực thi nghiêm ngặt hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, triệt để chống chuyển giá, chống trốn thuế theo quy định; đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

- Phối hợp hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, nhất là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai đồng bộ và quyết liệt các đề án, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố, của tỉnh. Kịp thời đề xuất các ngành của tỉnh hỗ trợ các mô hình khởi nghiệp trong công nghiệp từ quỹ hỗ trợ khởi nghiệp và nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh.

- Tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Khuyến khích và phát triển mạnh mẽ việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, “Cà phê Cầu Đất - Đà Lạt”, “Atiso Đà Lạt”, “Hồng Đà Lạt”...; triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, truy xuất nguồn gốc của sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của thành phố.

6. Nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

- Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động trong lĩnh vực công nghiệp, áp dụng công nghệ cao thông qua các chương trình đào tạo nghề của tỉnh, các bộ, ngành Trung ương và các chương trình hợp tác hợp pháp với nước ngoài. Đẩy mạnh đào tạo chuyển đổi nghề và nâng cao kỹ năng, tay nghề cho lao động nông thôn, lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn để phát triển ngành nghề, làng nghề gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới nhằm chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

- Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở đào tạo hợp tác, liên kết và hỗ trợ nhau trong đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động công nghiệp nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp cơ khí, sản xuất, chế biến chè, cà phê, tơ lụa, may mặc,...

- Thực hiện cơ chế, chính sách định hướng dịch chuyển lao động, nhất là lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp. Huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi cho cán bộ có trình độ kỹ thuật cao và công nhân tại khu công nghiệp. Có chính sách thu hút, sử dụng nhân tài có trình độ kỹ thuật, chuyên môn cao, có năng lực đổi mới, sáng tạo.

- Chú trọng công tác đào tạo nghề, truyền nghề gắn kết giữa các cơ sở dạy nghề với các doanh nghiệp sử dụng lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp trong khu công nghiệp để cung ứng lực lượng lao động qua đào tạo; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, khảo sát dự báo nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp làm căn cứ để các cơ sở đào tạo chủ động lập kế hoạch đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực; phát huy vai trò các tổ chức chính trị, chính trị xã hội:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong quản lý nhà nước về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Đẩy mạnh vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

- Phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức quản lý phù hợp; thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành, các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp.

- Nâng cao vai trò của Chi hội doanh nghiệp, Hợp tác xã... trong việc định hướng, tập hợp, gắn kết các doanh nghiệp, đơn vị hoạt động các ngành nghề, lĩnh vực. Xây dựng Chi hội doanh nghiệp, Hợp tác xã trở thành cầu nối truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Thành ủy: xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết 13-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này bằng các hình thức đa dạng, thiết thực, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thành phố.

2. UBND thành phố: cụ thể hóa, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 13-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này. Ban hành các văn bản, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác phát triển công

ng nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Chỉ đạo, phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo, sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố: xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này phù hợp chức năng, nhiệm vụ và tình hình cụ thể của đơn vị; định kỳ sơ kết, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.

4. Các TCCS Đảng trực thuộc Thành ủy: tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện phù hợp đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

5. Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Thành ủy: tham mưu kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND thành phố,
- Văn phòng, các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy,
- Trung tâm Chính trị thành phố,
- UBMTTQVN và các đoàn thể CT-XH thành phố,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu VT-TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Duy Hùng

